

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **178/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 04/7/2024

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
Chị Triệu Mùi P và anh Phàn Văn M ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Kim Duyên.

2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm theo hình thức số hoá, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Nặm Lương, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Phàn Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Nặm Lương, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; anh M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai chị Triệu Mùi P trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Phàn Văn M có quan hệ vợ chồng hợp pháp, anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn đúng quy định tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang ngày 09/3/2018. Sau khi kết hôn chị và anh M chung sống tại thôn Nặm Lương, xã P, huyện H. Vợ chồng chung sống hoà thuận, chỉ có những mâu thuẫn thông thường, nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh M không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu chè, đánh đập chị. Từ tháng 7/2023 anh M đánh đuổi chị, chị sợ không về nhà nữa, từ đó đến nay vợ chồng hoàn toàn sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm

vợ chồng với anh M, cuộc sống hôn nhân của chị và anh M không hàn gắn được nữa, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn M.

Về con chung: Chị Triệu Mùi P xác định, chị và anh Phan Văn M có 01 con chung, cháu Triệu Thị V, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016. Chị đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V sau khi vợ chồng ly hôn; chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Chị Triệu Mùi P xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo nội dung Biên bản lấy lời khai, ý kiến ghi nhận trong Biên bản hoà giải, bị đơn, anh Phan Văn M trình bày: Anh và chị Triệu Mùi P có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H năm 2018. Thời gian đầu chung sống vợ chồng tình cảm, năm 2021 anh đi làm ăn xa để tạo lập kinh tế gia đình, tháng 9/2023 Chị P tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh có điện thoại mấy lần bảo Chị P về nhà nhưng Chị P không về. Anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng cũng xác nhận từ cuối năm 2023 vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, không còn yêu thương nhau, không cùng chung sống. Anh xác định Chị P xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Phan Văn M xác định anh và chị Triệu Mùi P có 01 con chung, cháu Triệu Thị V, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi con, anh không yêu cầu Chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Phan Văn M xác định anh và Chị P không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại thôn Nậm Lương, xã P, huyện H đối với ông Lã Văn V, Trưởng thôn Nậm Lương thể hiện: Chị Triệu Mùi P và anh Phan Văn M có quan hệ vợ chồng hợp pháp, Chị P và anh M có đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn, một thời gian sau cả hai đi làm ăn xa. Từ cuối năm 2022 đến nay chỉ thấy một mình anh M về nhà, không thấy Chị P về nữa, gần đây thôn mới nghe nói anh M và Chị P vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn thôn không nắm được. Việc giải quyết ly hôn của anh chị thôn không có ý kiến gì. Chị P và anh M có 01 con chung là cháu Triệu Thị V, sinh năm 2016, hiện nay cháu V đang ở với Chị P; Chị P và anh M không có tài sản chung, không có vay nợ chung.

Cháu Triệu Thị V trình bày ý kiến: Cháu hiện nay đang ở với mẹ ở nhà ông bà ngoại, cháu được đi học và chăm sóc. Nếu bố mẹ ly hôn không ở với nhau cháu muốn được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết anh M đến Tòa án một lần tại buổi hoà giải ngày 24 tháng 5 năm 2024, lần triệu tập khác không đến. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh M đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm

bảo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Triệu Mùi P được ly hôn với anh Phan Văn M. Giao cháu Triệu Thị V, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016, là con chung của Chị P và anh M cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị P chưa yêu cầu; anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị P xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị giải quyết; anh M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần vay nợ chung và tài sản chung giữa anh M và Chị P. Chị Triệu Mùi P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phan Văn M không phải nộp án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Triệu Mùi P; ý kiến trình bày của anh Phan Văn M tại Biên bản lấy lời khai, Biên bản hoà giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi P và anh Phan Văn M tự nguyện kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, ngày 09 tháng 3 năm 2018. Quá trình chung sống hoà thuận thời gian đầu, sau có xảy ra mâu thuẫn, đến giữa năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau; từ cuối năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, không có sự gắn kết, mâu thuẫn không thể hoà giải được. Anh M không nhất trí ly hôn nhưng cũng xác nhận việc vợ chồng mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, không còn sự quan tâm lẫn nhau. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị P và anh M không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không tồn tại gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Việc anh M không nhất trí ly hôn chỉ là để gây khó dễ cho Chị P. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Mùi P, xử cho Chị P được ly hôn với anh Phan Văn M.

[2] Về con chung: Chị Triệu Mùi P và anh Phan Văn M có 01 con chung, cháu Triệu Thị V, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu V ở cùng Chị P, do Chị P nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu V được đi học và có điều kiện sống đảm bảo; cháu V có ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ; Chị P đề nghị sau khi giải quyết ly hôn chị sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M cũng có ý kiến đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V nếu vợ chồng ly hôn và không yêu cầu Chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu V là con gái, tuổi còn nhỏ, đến giai đoạn trưởng thành sau này của cháu V rất cần sự chăm sóc, giáo dục và tình cảm của

mẹ. Xét về việc chăm sóc, khía cạnh tâm lý, cũng như nguyện vọng của cháu V, thì anh M và Chị P ly hôn giao cháu V cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, và đảm bảo về mặt phát triển tâm sinh lý của cháu V. Do vậy, giao cháu Triệu Thị V cho Chị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị P chưa yêu cầu; anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; sau khi ly hôn các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[3] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Triệu Mùi P xác định vợ chồng nhà và đất đai chung nhưng xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết; anh Phan Văn M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Toà án giải quyết. Tuy ý kiến trình bày có khác nhau nhưng anh M và Chị P đều xác định không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này. Anh M và Chị P đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn M đến Toà án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hoà giải. Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tổng đạt hợp lệ cho anh M nhưng anh M không đến tham gia phiên toà. Việc anh M không đến Toà án để tham gia phiên toà thể hiện ý thức không tuân thủ các quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Toà án xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt một bên đương sự theo quy định.

Chị Triệu Mùi P vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin vắng mặt, đây là quyền của đương sự được pháp luật quy định.

[5] Về án phí: Chị Triệu Mùi P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị P đã nộp. Anh Phan Văn M không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Mùi P được ly hôn với anh Phan Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 09 tháng 3 năm 2018 cho chị Triệu Mùi P và anh Phan Văn M không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Thị V, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016 cho chị Triệu Mùi P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom, chăm sóc. Anh Phan Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị P chưa yêu cầu. Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Triệu Mùi P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000588 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nộp qua Cổng dịch vụ công Quốc gia ngày 12 tháng 4 năm 2024). Chị P đã nộp đủ án phí.

Anh Phan Văn M không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Mùi P và anh Phan Văn M vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã P (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Thị Kim Duyên - Trần Thị Vân Anh

Lương Thanh Huyền

